

UBND TỈNH AN GIANG  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12 /BC-SYT

An Giang, ngày 17 tháng 7 năm 2025

### BÁO CÁO

**Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và dự kiến kế hoạch  
phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 – Lĩnh vực Y tế**

UBND TỈNH AN GIANG  
SỞ Y TẾ

Số: 72  
Ngày: 17/7/2025

ĐẾN  
Thuyền: ...

Thuyền: ...

Kính gửi: Sở Tài chính

Theo nội dung Công văn số 34/STC-THQH ngày 04/7/2025 của Sở Tài chính tỉnh An Giang về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 cấp tỉnh và xã;

Sở Y tế báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 – lĩnh vực Y tế, cụ thể như sau:

### PHẦN I

#### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025 – LĨNH VỰC Y TẾ

#### I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025 – LĨNH VỰC Y TẾ

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025. Các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, phù hợp với khả năng thực hiện của ngành và điều kiện thực tế tại địa phương, nhằm dự báo khả năng thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025, góp phần hoàn thành Nghị quyết Đảng ủy Sở Y tế giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng xây dựng kế hoạch 2026 – 2030.

##### 1. Tình hình thế giới

Tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường. Kinh tế xã hội toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Cạnh tranh chiến lược, bất ổn về chính trị, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng khó lường, tiềm ẩn nhiều nguy cơ tác động tiêu cực đến sức khỏe con người như dịch bệnh mới phát sinh, tai nạn thương tích (do xung đột, chiến tranh, thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường, ...), tình trạng thiếu thuốc, các bệnh lý về tâm thần do stress, ...

##### 2. Tình hình trong nước



Trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo; tình hình Sốt xuất huyết, Tay – Chân – Miệng tại nhiều địa phương thấp hơn cùng kỳ năm trước nhưng vẫn còn ở mức cao.

Tuy nhiên, có nhiều vấn đề đặt ra về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, cụ thể như: tình trạng thiếu vắc xin chương trình tiêm chủng mở rộng, ảnh hưởng đến việc phòng ngừa một số bệnh quan trọng ở trẻ em và phụ nữ mang thai, nhất là những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn; nền kinh tế chậm phục hồi, nhiều lao động thất nghiệp dẫn đến nhiều nguy cơ về sức khỏe; nguy cơ tiềm ẩn dịch bệnh mới phát sinh; chưa có cơ chế đảm bảo lộ trình tinh đúng, tính đủ giá dịch vụ khám chữa bệnh; nguy cơ mắc các bệnh mạn tính ngày càng cao và đang trẻ hóa, biến chứng sớm; thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là ở tuyến y tế cơ sở; chế độ, chính sách ưu đãi cho nhân viên y tế chưa thực sự tương xứng với điều kiện kinh tế hiện nay; chính sách hỗ trợ mức đóng BHYT thay đổi, một số đối tượng không còn được thụ hưởng, gây khó khăn trong công tác đảm bảo y tế toàn dân; ...

## **II. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

### **1. Ước thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

| Stt | Chỉ tiêu                       | Đvt    | Kế hoạch năm 2025 | Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 | Ước thực hiện cả năm 2025 | Đánh giá |
|-----|--------------------------------|--------|-------------------|------------------------------------|---------------------------|----------|
| 1   | Số bác sĩ trên 01 vạn dân      | Bác sĩ | 11                | 10,47                              | 11                        | Đạt      |
| 2   | Số giường bệnh trên 01 vạn dân | Giường | 31,24             | 30,75                              | 31,24                     | Đạt      |
| 3   | Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế   | %      | 95                | 93,90                              | 95                        | Đạt      |

Trên cơ sở chỉ tiêu đề ra, kết quả 6 tháng đầu năm 2025 của tỉnh An Giang và Kiên Giang trước hợp nhất, ngành Y tế đề ra chỉ tiêu Kế hoạch và ước thực hiện năm 2025 đối với 03 chỉ tiêu kinh tế - xã hội lĩnh vực Y tế tỉnh An Giang sau hợp nhất.

Dự báo đến cuối năm 2025, ngành Y tế thực hiện đạt 03 chỉ tiêu cơ bản đề ra.

### **2. Đánh giá các kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

#### **2.1. Tình hình thực hiện công tác y tế 6 tháng đầu năm 2025**

##### **\* AN GIANG (trước hợp nhất)**



### 2.1.1. Các hoạt động chuyên môn, cung ứng dịch vụ y tế

#### a) Y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe

Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch bệnh lưu hành tại địa phương (sốt xuất huyết, tay chân miệng, ...), nâng cao nhận thức người dân phòng, chống bệnh cúm, đại, sởi, đậu mùa khỉ, hạn chế số ca mắc và tử vong, đồng thời ngăn chặn các dịch bệnh mới nổi có nguy cơ phát sinh trên địa bàn tỉnh. Truyền thông, kiểm soát bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, y tế trường học, tai nạn thương tích. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong tình hình hiện nay.

Tính đến ngày 12/6/2025, ghi nhận tình hình các bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh như sau:

- **Sốt xuất huyết (SXH):** Số mắc SXH là 913 ca, không có tử vong; đã phát hiện và xử lý tổng cộng 301 ổ dịch SXH trên địa bàn toàn tỉnh. So với lũy tích cùng kỳ năm 2024 số mắc SXH tăng 21,4% và giảm 36,2% so với trung bình cùng kỳ 5 năm 2016 - 2020 (số mắc/chết cùng kỳ năm 2024: 752/0, trung bình 2016 - 2020: 1.431 ca).

- **Tay-Chân-Miệng (TCM):** Số mắc TCM là 1.254 ca, không có tử vong; đã phát hiện và xử lý tổng cộng 105 ổ dịch TCM trên địa bàn toàn tỉnh. So với lũy tích cùng kỳ 2024 số mắc tăng 70,8% và tăng 163% so với trung bình cùng kỳ 5 năm 2016 - 2020 (số mắc/chết cùng kỳ năm 2024: 734/0, trung bình 2016 - 2020: 476 ca).

- **Sởi:** Ghi nhận 120 trường hợp mắc.

- **COVID-19:** Ghi nhận 01 trường hợp mắc (Châu Phú).

- Không ghi nhận trường hợp mắc Chikungunya, Zika, Tả, Bạch hầu, Ho gà, Cúm A/H5N1, A/H1N1. Các bệnh nhiễm trùng đường tiêu hóa ít biến động.

#### b) Thực hiện chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (gồm 08 dự án)

Trong 6 tháng đầu năm 2025, từ nguồn ngân sách địa phương phân bổ, các đơn vị y tế trực thuộc phụ trách đầu mối của các dự án, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2025. Ghi nhận một số kết quả sau:

##### - **Hoạt động Tiêm chủng mở rộng:**

Tính đến ngày 30/6/2025, thực hiện tiêm đủ 08 loại vắc-xin cho trẻ em dưới 01 tuổi (lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, viêm gan siêu vi B, viêm não do Hemophilus influenza) cho 23.168 trẻ, đạt 49% KH năm; tiêm ngừa uốn ván cho phụ nữ có thai (VAT 2+): 15.088 người, đạt 32% KH năm. Thực hiện tiêm nhắc vắc-xin MR (sởi-rubella) cho trẻ 18 tháng tuổi: 21.952 trẻ đạt



50% KH năm, tiêm nhắc vắc-xin DPT mũi 4 (bach hầu, ho gà, uốn ván) cho trẻ 18 tháng: 19.610 trẻ đạt 45% KH năm.

**- Công tác an toàn thực phẩm:**

Từ đầu năm 2025 đến nay chưa ghi nhận trường hợp ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Duy trì công tác theo dõi và xử lý cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh An Giang. Tổ chức Đoàn thẩm định cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Giám sát việc kinh doanh và sử dụng các sản phẩm thực phẩm, dinh dưỡng (dạng sữa bột) là hàng giả, thực phẩm bảo vệ sức khỏe nghi là giả trong các bệnh viện.

Cập nhật và rà soát danh sách các cơ sở sản xuất nước đá, nước uống đóng chai/bình và cơ sở dịch vụ ăn uống (phân theo loại hình); Thực phẩm chức năng Cục ATTP cấp công bố. Rà soát các cơ sở sản xuất bao bì, chất hỗ trợ, thực phẩm bổ sung, dịch vụ ăn uống, nước nguồn các cơ sở nước uống đóng chai.

**- Công tác phòng, chống HIV/AIDS:**

Trong 6 tháng đầu năm 2025, số người nhiễm HIV được phát hiện: 364 người và tử vong 39 người. So với cùng kỳ năm 2024, số người nhiễm HIV 440 người (giảm 76 người) và số tử vong 126 người (giảm 87 người).

Ngành Y tế đã duy trì tốt các hoạt động quản lý, chăm sóc, tư vấn người nhiễm HIV, đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn xét nghiệm tự nguyện, thực hiện các chương trình can thiệp giảm thiểu tác hại, chăm sóc hỗ trợ người nhiễm, phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, quản lý điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, đảm bảo an toàn truyền máu.

**c) Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia – lĩnh vực y tế**

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong 6 tháng đầu năm 2025, ngành Y tế đẩy mạnh triển khai thực hiện các giải pháp nhằm đạt các mục tiêu chung của Dự án: Cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sau, cụ thể:

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi thuộc khu vực dân tộc thiểu số, miền núi dưới 18%, thực hiện: 17,92%,
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể gầy còm ở trẻ em dưới 5 tuổi thuộc khu vực dân tộc thiểu số, miền núi dưới 5%, thực hiện: 3,65%.



- Trên 70% phụ nữ dân tộc thiểu số có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế, thực hiện: 80,6%.

- Giảm tỷ số tử vong mẹ tại khu vực miền núi xuống còn 50 ca trên 100.000 trẻ đẻ sống, thực hiện: không có trường hợp tử vong mẹ.

- Giảm tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi tại khu vực miền núi xuống còn 17‰, thực hiện: 1,04‰.

#### **d) Y tế cơ sở**

Có 100% trạm y tế xã có bác sỹ làm việc (trong đó tỷ lệ trạm y tế xã có biên chế bác sỹ là 77,56%), 100% trạm y tế xã có y sỹ sản nhi hoặc nữ hộ sinh, 100% xã có cơ sở trạm, 100% thôn, bản, ấp có nhân viên y tế hoạt động. 100% trạm y tế xã thực hiện khám chữa bệnh BHYT. Quản lý, theo dõi các bệnh không lây nhiễm theo nguyên lý y học gia đình.

Tiếp tục phối hợp với các địa phương triển khai đánh giá theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế. Tính đến ngày 30/6/2025, thực hiện đánh giá 100/155 xã, trong đó có 98/100 xã đạt tiêu chí.

#### **e) Công tác khám chữa bệnh và y học cổ truyền**

Các cơ sở điều trị trong tỉnh duy trì đảm bảo tốt các hoạt động thu dung, khám chữa bệnh và cấp cứu bệnh nhân, đặc biệt trong các dịp lễ hội.

Tiếp tục rà soát, phê duyệt chủ trương triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn.

Triển khai cho các đơn vị y tế đảm bảo y tế phục vụ Kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp năm 2025.

Số liệu cơ bản khám chữa bệnh ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 như sau:

| STT | Chỉ tiêu                | Ước 6th/2025 | TH 6th/2024 | So sánh cùng kỳ 6th |
|-----|-------------------------|--------------|-------------|---------------------|
| 1   | Số lần khám chung       | 4.129.887    | 4.140.589   | Giảm 0,25%          |
| 2   | Số lần khám bệnh        | 3.606.053    | 3.591.561   | Tăng 0,4%           |
| 3   | Số lần điều trị nội trú | 169.094      | 162.947     | Tăng 3,77%          |

Nhìn chung, các chỉ tiêu khám chữa bệnh đạt tiến độ theo kế hoạch đề ra, số lượt khám bệnh, điều trị nội trú cao hơn so với cùng kỳ năm 2024.

#### **2.1.2. Đào tạo và Nhân lực y tế**

Xây dựng dự thảo Đề án tổ chức lại Sở Y tế, phối hợp các sở ngành lấy ý kiến, hoàn chỉnh dự thảo trình UBND tỉnh xem xét (đã được Ủy ban nhân dân



*tinh phê duyệt tại Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 về việc tổ chức lại Văn phòng, Thanh tra, Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh An Giang).*

Tham mưu UBND tỉnh ban hành *Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh An Giang* (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025).

Trình UBND tỉnh đề nghị xây dựng Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trung tâm Công tác xã hội - Quỹ bảo trợ trẻ em trực thuộc Sở Y tế.

Phối hợp các sở ngành, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt đề án tổ chức lại các đơn vị trực thuộc.

Hoàn thiện hồ sơ và ban hành quyết định tuyển dụng viên chức ngành y tế năm 2024 theo quy định.

Rà soát, tổng hợp danh sách các trường hợp nghỉ việc (nghỉ hưu và nghỉ thôi việc) theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

Phối hợp với Trường đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, ... đào tạo nhân lực trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, chuyên khoa 2, chuyên khoa 1, đại học, đào tạo liên tục, ....

### **2.1.3. Dược, trang thiết bị và công trình y tế**

Tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo chuẩn bị công tác đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn năm 2025-2027 (Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang làm đầu mối).

Thực hiện mua sắm tập trung vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm ngành Y tế giai đoạn 2025 – 2026 (Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh làm đầu mối): hiện nay đang trong giai đoạn đánh giá hồ sơ dự thầu.

Hoàn tất các thủ tục đấu thầu mua sắm thiết bị y tế năm 2024, phối hợp công ty trúng thầu thực hiện nghiệm thu, giao nhận thiết bị cho các đơn vị sử dụng.

Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu của các đơn vị y tế trực thuộc, phối hợp Sở Tài chính, trình UBND tỉnh theo phân cấp thẩm quyền đúng quy định.

Phối hợp Công ty tư vấn thẩm tra dự toán và thiết kế bản vẽ sửa chữa các trạm y tế tại các Trung tâm Y tế theo dự toán cấp bổ sung năm 2024.

Rà soát, đề xuất danh mục dự án ưu tiên đầu tư vào Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 – 2030.

Phối hợp Sở Tài chính, các sở ngành liên quan, tham mưu UBND tỉnh đề xuất chủ trương đầu tư Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang quy mô 1.500 giường, mở rộng Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh (khôi 300 giường), đầu tư thiết



bị y tế (như hệ thống DSA, hệ thống thận nhân tạo, máy MRI, hệ thống nội soi, ...) cho một số đơn vị y tế trực thuộc.

#### **2.1.4. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội và công tác bảo trợ xã hội**

##### **a) Công tác phòng chống tệ nạn xã hội**

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật phòng chống mua bán người tại các huyện: Chợ Mới, Châu Phú, Tri Tôn, thị xã Tịnh Biên, Thoại Sơn và An Phú với hơn 3.000 học sinh tham dự.

Phối hợp cùng Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh An Giang bàn giao 15 công dân do phía Campuchia trao trả về địa phương.

Tham mưu Ban Giám đốc Trình UBND tỉnh ban hành quyết định kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm của tỉnh (Đội KTLN 178).

- Tổ chức đoàn khảo sát khảo sát đợt 1 được 30 cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm trên địa bàn tỉnh. Qua khảo sát 30 cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm của 10 huyện, thị, thành phố. Trong đó: dịch vụ karaoke 10 cơ sở, massage 8 cơ sở, nhà nghỉ, nhà trọ 12 cơ sở; Báo cáo kết quả khảo sát cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về công tác phòng chống tệ nạn mại dâm.

- Tham dự Hội thảo Tham vấn giải pháp về công tác bảo vệ và đòi bồi thường thiệt hại cho nạn nhân bị mua bán tại thành phố Hồ Chí Minh theo Công văn số 40/CPCTNXH-HTNNBMB ngày 11/02/2025 của Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, Hội thảo góp ý dự thảo Nghị định quy định về Luật phòng, chống mua bán người năm 2024 tại thành phố Cần Thơ theo Công văn số 2720/CĐN-P2 ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Cục Đối Ngoại.

##### **b) Công tác bảo trợ xã hội**

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Tập huấn chính sách cho người khuyết tật năm 2025 tại 11 huyện, thị xã, thành phố với 1.510 người tham dự.

- Tham dự 02 cuộc họp Hội đồng GDYK khám giám định cho trên 160 người (trong đó có khoảng 128 đối tượng là người khuyết tật).

- Phối hợp tham gia cùng Hội Người mù tỉnh tặng 200 phần quà (mỗi phần trị giá 600.000 đồng) cho hội viên, người mù nghèo/khó khăn ở thị xã Tịnh Biên và thành phố Châu Đốc.

**\* Công tác thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội:**



Trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng: Tính thời điểm báo, hiện toàn tỉnh thực hiện chi trợ cấp cho 94.906<sup>1</sup>, trong đó: 28.306 người cao tuổi; 52.154 người khuyết tật; hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng cho 12.802 hộ gia đình/cá nhân chăm sóc; 1.644 đối tượng BTXH khác là trẻ mồ côi, người đơn thân...

**\* Chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đối với đối tượng bảo trợ xã hội:**

Tổng số đối tượng chi trả trợ cấp xã hội cho 93.791 đối tượng bảo trợ xã hội trong 6 tháng đầu năm 2025 số tiền trên 456 tỷ đồng, phí chi trả 2 tỷ đồng.

Kết quả ghi nhận: đến nay đã mở tài khoản 9.571 đối tượng<sup>2</sup>, đạt 51,4%/18.621 trên tổng số đối tượng đủ điều kiện. Đã thực hiện chi qua tài khoản nhận trợ cấp cho 6.943/9.571 đối tượng được mở tài khoản, đạt 72,5%, với kinh phí trên 26 tỷ đồng. Hiện các huyện đang tăng cường mở rộng triển khai thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội ở các xã còn lại có mong muốn chi trả qua tài khoản trên địa bàn quản lý.

Công tác quản lý, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ: Số đối tượng còn lại đang nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội 366 đối tượng<sup>3</sup>. Lũy kế đầu năm 2025 đến nay đã tiếp nhận và nuôi dưỡng 366 lượt đối tượng (tiếp nhận mới 150 đối tượng, giảm 135 đối tượng).

#### 2.1.5. Công tác thanh tra, kiểm tra

Tiếp tục thanh kiểm tra hoạt động hành nghề y dược tư nhân, các cơ sở kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn toàn tỉnh.

#### 2.1.6. Hợp tác quốc tế

Phối hợp các sở ngành liên quan, tham mưu UBND tỉnh làm việc với Bộ Y tế về dự án đầu tư thiết bị y tế cho 06 trung tâm y tế tuyến huyện từ nguồn vốn ODA Phần Lan và chuẩn bị các bước tiếp theo.

Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Văn kiện hỗ trợ kỹ thuật của TTYT thị xã Tịnh Biên sử dụng viện trợ không hoàn lại của Tổng lãnh sự quán Nhật Bản tại Tp. Hồ Chí Minh.

<sup>1</sup> Số liệu cập nhật từ cơ sở dữ liệu bảo trợ xã hội

<sup>2</sup> Chiếm 10,2%/93.806 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

- Tiếp nhận mới 00 đối tượng;

- Giảm 05 đối tượng: 05 đối tượng Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh;

<sup>3</sup> - Các Cơ sở trợ giúp xã hội đang quản lý 366 đối tượng: Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh đang quản lý, chăm sóc là 234 đối tượng (trẻ em mồ côi 11 trẻ; NCT 198 người; 25 đối tượng lang thang); Trung tâm Giáo dục Trẻ mồ côi và Người già có đơn thành phố Long Xuyên, hiện đang quản lý, chăm sóc là 46 đối tượng (trẻ em 10 trẻ; 26 NCT, 07 người khuyết tật, 03 đối tượng khác); Trung tâm nuôi dưỡng người già và trẻ mồ côi thành phố Châu Đốc đang quản lý, chăm sóc là 50 đối tượng (trẻ em mồ côi 10 trẻ; 40 người cao tuổi); Trung tâm Bảo trợ xã hội thành phố Châu Đốc đang quản lý, chăm sóc là 40 đối tượng (20 người tâm thần nhẹ; 20 ăn xin, lang thang);



Phối hợp Sở Kế hoạch Đầu tư tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến Bộ Kế hoạch Đầu tư về dự án “Củng cố Hệ thống Quản lý thiết bị Y tế cho Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tân Châu, tỉnh An Giang.

#### 2.1.7. Chuyển đổi số y tế

Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Y tế: Cập nhật thông tin y tế trên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế, phần mềm quản lý khám chữa bệnh, phần mềm báo cáo thống kê, cập nhật dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội trên phần mềm dịch vụ công “Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến”, ...

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Bệnh án điện tử theo lộ trình, Hồ sơ sức khỏe cá nhân, đăng ký khám chữa bệnh qua Kiosk thông minh, thanh toán không dùng tiền mặt, ....

Giám sát nội dung tích hợp triển khai thí điểm IOC và cơ sở dữ liệu ngành.

#### 2.1.8. Công tác tài chính

Kiểm tra, xét duyệt quyết toán và báo cáo tài chính năm 2024 tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thẩm định kế hoạch kinh phí các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025.

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh An Giang (đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 29/5/2025).

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng nghị quyết quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh An Giang, dự kiến trình tại kỳ họp HĐND tỉnh chuyên đề tháng 6/2025.

Tổng hợp số liệu báo cáo Sở Tài chính quyết toán NSNN năm 2025 đối với các đơn vị thuộc trường hợp sáp nhập, chia tách, tổ chức lại.

Chuẩn bị bàn giao kinh phí hoạt động, tài sản công 11 trung tâm y tế tuyến huyện cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố quản lý.

Phối hợp với BHXH tỉnh, các sở ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 về việc bãi bỏ Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.



Tổ chức thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

#### **2.1.9. Các công tác khác**

Thực hiện kiểm tra công tác y tế năm 2024 tại các đơn vị y tế trên địa bàn.

Tiếp nhận nhiệm vụ về công tác phòng chống tệ nạn xã hội và công tác bảo trợ xã hội từ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trước đây.

Tham gia góp ý kế hoạch sử dụng đất năm 2025 các địa phương.

Phối hợp Sở Tài chính, các sở ngành liên quan tham mưu dự thảo báo cáo kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025, định hướng phát triển giai đoạn 2026 – 2030 trên cơ sở sáp nhập 02 tỉnh An Giang và Kiên Giang.

Tiếp tục thực hiện thẩm định, cấp chứng chỉ hành nghề y dược, giấy phép hoạt động cơ sở khám chữa bệnh tư nhân, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, sổ công bố mỹ phẩm.

#### **\* KIÊN GIANG (trước hợp nhất)**

##### **2.1.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành**

Tham mưu UBND tỉnh các Kế hoạch về phát triển y học cổ truyền trong giai đoạn mới; Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí trên địa bàn tỉnh; Chiến lược Quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2025 - 2035. Ngoài ra còn tham mưu UBND tỉnh phê duyệt các kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao...

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 87/NQ-NĐND ngày 31/12/2024 của Hội đồng nhân dân quy định phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do Quỹ BHYT thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do NSNN thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do Quỹ BHYT thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Tổ chức các hoạt động về Văn Nghệ-Thể Thao chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/2/1955 – 27/2/2025). Khen thưởng 130 tập thể và 597 cá nhân có thành tích xuất sắc<sup>4</sup> trong đợt thi đua đặc biệt chào mừng “Ngành Y tế 70 năm làm theo lời Bác Hồ dạy” và tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú đối với 10 cá nhân đã có nhiều cống hiến cho ngành Y tế.

Ban hành các Quyết định về giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc; Quyết định phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở y tế.

<sup>4</sup> Bảng khen Bộ Y tế (8 tập thể, 12 cá nhân); Bảng khen UBND tỉnh (28 TT, 62 CN); Giấy khen (94 TT, 523 cá nhân).



Ngoài ra còn ban hành các Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm thuốc, hóa chất xét nghiệm và vật tư y tế cho các cơ sở y tế...

Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện, khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2024 – 2025 tại các Bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm Y tế 15 huyện, thành phố.

Tiếp tục thực hiện thẩm định, xét công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030 của tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT.

### 2.1.2. Về tổ chức bộ máy

Sở Y tế đã từng bước thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Đề án số 5108-ĐA/BCSD ngày 06/02/2025 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về hoàn thiện việc sắp xếp bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện Đề án tổ chức lại Sở Y tế, sau khi tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Hệ thống y tế công hiện có 06 phòng chức năng tại Sở<sup>5</sup> và 172 đơn vị y tế từ tuyến tỉnh đến xã (gồm 14 cơ quan, đơn vị tuyến tỉnh<sup>6</sup>, 15 Trung tâm Y tế và 143 Trạm Y tế tuyến xã). Ngoài ra toàn tỉnh có 1.114 cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập<sup>7</sup> (tăng 146 cơ sở so với cùng kỳ) và 1.507 cơ sở kinh doanh Dược<sup>8</sup> (tăng 108 cơ sở so cùng kỳ).

Trình Sở Nội Vụ 105 trường hợp đào tạo sau đại học (sau khi UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch). Tiếp tục theo dõi các lớp học sau đại học (đang đào tạo)<sup>9</sup>.

Giải quyết 29 trường hợp tình giãn biên chế, nghỉ hưu, thôi việc theo quy định (trong đó có 09 trường hợp tình giãn biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ (06 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, 03 trường hợp thôi việc ngay); 03 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ; 17 trường hợp thôi việc theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

### 2.1.3. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính

Đến ngày 20/5/2025, tiếp nhận 1.411 hồ sơ về an toàn thực phẩm, được

<sup>5</sup> Theo Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang. Sở Y tế đã sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở gồm Văn phòng (sáp nhập từ Văn phòng và phòng Tổ chức cán bộ), Phòng Kế hoạch tài chính, Phòng Nghiệp vụ Y, Phòng Nghiệp vụ Dược, Phòng Bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội (mới), Thanh tra Sở.

<sup>6</sup> Có 6 BV tuyến tỉnh (BVĐK, BV YDCT, BV Lao Phổi, BV Tâm thần, BV Sản-Nhi, BV Ung Bướu); 5 Trung tâm (TT KSBT; TT Pháp y; TT GD Y Khoa; TT Kiểm nghiệm, TT Bảo trợ XH); Chi cục ATTP, CC Dân số và Trường CD Y tế.

<sup>7</sup> Gồm BV Bình An, BVĐKQT Vinmec PQ, BV Mắt Nguyễn Hùng, 37 PKĐK tư nhân, 1074 PKCK, các DV khác (trong đó: Cty/DN 16 (giảm 4 so cùng kỳ); Nhà thuốc 622 (tại Bệnh viện và TTYT là 9); quầy thuốc 1.303 (tại Bệnh viện và TTYT là 3) và 15 cơ sở bán lẻ thuốc Dược liệu, thuốc cổ truyền.

<sup>9</sup> Gồm CK I Tâm thần, CK II Dược lý và được lâm sàng, Thạc sĩ điều dưỡng, CK II Nội khoa. Phối hợp tổ chức các lớp mới về CK I Y học cổ truyền, CK I Y học GD, CK I Nội tổng quát, CK I Dược lý và được lâm sàng, CK II Y học cổ truyền.



phẩm, khám chữa bệnh, mỹ phẩm, y tế dự phòng, công tác tổ chức và bảo trợ xã hội (giảm 62 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2024), trong đó hồ sơ trực tuyến là 1.186 HS, đạt 84% (KH giao 80%).

- Giải quyết TTHC đúng hạn và trước hạn 1.382 hồ sơ, đạt 98% (KH giao 95%). Dừng xử lý (đã hủy) 25 trường hợp do chưa đủ thủ tục quy định.

- Xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại cơ quan đạt 100% KH giao. Thực hiện ký số 95% (KH giao 90%).

#### 2.1.4. Công tác thanh tra, kiểm tra.

Đến thời điểm báo cáo, Thanh tra Sở đã tiếp nhận 01 đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền (đã hướng dẫn chuyển đơn đúng quy định). Thực hiện kiểm tra tại 34 cơ sở gồm *cơ sở bán lẻ thuốc, SX mỹ phẩm, PK chuyên khoa, dịch vụ răng giả, dịch vụ tiêm chủng, xét nghiệm ..* (giảm 5 cơ sở so cùng kỳ năm 2024). Qua kiểm tra phát hiện vi phạm 7 cơ sở vi phạm việc cung cấp dịch vụ, một số thiếu sót liên quan đến sổ khám bệnh, chữa bệnh, sắp xếp thuốc, hồ sơ, bảng hiệu và xử phạt hành chính với số tiền 85 triệu đồng.

Sở Y tế chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát phòng, chống dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc cổ truyền, thiết bị y tế giả, nhập lậu, không rõ nguồn gốc xuất xứ theo chỉ đạo của Chính phủ, BYT<sup>10</sup>.

#### 2.1.5. Cung ứng dịch vụ

##### a) Y tế dự phòng.

##### - Các bệnh truyền nhiễm

Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch. Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh ghi nhận số bệnh mắc giảm so với cùng kỳ năm 2024 như bệnh Sốt xuất huyết (430/550), Tay chân miệng (425/571), Tiêu chảy (567/746), Thương hàn (4/14), Viêm gan virus (25/75), Lỵ trực tràng (6/23), Lỵ Amip (0/4), Đậu mùa khỉ (Mpox) (0/4), Quai bị (01/4)... Các bệnh mắc tăng so với cùng kỳ như Thủy đậu (68/57), Cúm mùa (467/302), Sởi/sốt phát ban nghi sởi (1.530/56)<sup>11</sup>... Các bệnh ghi nhận bằng so với cùng kỳ như Covid-19 (3/3), dại (01/01). Tử vong : 0

##### - Phòng, chống các bệnh xã hội và bệnh nguy hiểm cho cộng đồng

Đến thời điểm báo cáo: Số trường hợp mắc bệnh phong và sốt rét chưa ghi nhận cas mới. Bệnh Lao mới phát hiện là 1.211 người (giảm 161 người so cùng kỳ năm 2024), lũy kế số bệnh đang quản lý và điều trị là 4.112. Phát hiện

<sup>10</sup> Công văn số 204/SYT-NVD ngày 22/01/2025 của Sở Y tế về việc tăng cường công tác đấu tranh phòng chống thuốc giả, thuốc không rõ nguồn gốc xuất xứ; cung ứng đủ thuốc cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân; Công văn số 1250/SYT-ATTP ngày 05/5/2025 của Sở Y tế về việc khuyến cáo người dân không nên sử dụng 02 sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe nghi là giả; Công văn số 1137/SYT-NVY ngày 21/4/2025 của Sở Y tế về việc tăng cường kiểm tra, giám sát việc kê đơn, sử dụng thuốc và tiêu thụ các sản phẩm không phải là thuốc trong các cơ sở KBCB; Kế hoạch số 98/KH-SYT ngày 21/5/2025 của Sở Y tế về việc Triển khai các nhiệm vụ của Sở Y tế trong thực hiện Công điện số 41/CD TTg ngày 17/4/2025 và Công điện số 55/CD-TTg ngày 02/05/2025 của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến xử lý các vụ việc sản xuất, buôn bán thuốc chữa bệnh giả, sữa giả và thực phẩm bảo vệ sức khỏe giả tại Kế hoạch số 614/KH-BYT ngày 13/5/2025 của Bộ Y tế.

<sup>11</sup> Cao nhất tại Tp Phú Quốc (16 cas dương tính), Giồng Riềng, Kiên Lương, Gò Quao. ...



mới 10 bệnh nhân mắc bệnh tâm thần (tăng 3 BN so cùng kỳ 2024)<sup>12</sup>.

#### **b) Khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng**

Đến thời điểm báo cáo, số lượt khám chữa bệnh là 2.103.000 /4.400.000 lượt (đạt 47,79% KH), trong đó điều trị nội trú là 131.360/270.000 BN (đạt 48,65% KH). Công suất sử dụng giường bệnh là 83,2%, Tử vong 0,2%<sup>13</sup>. Tỷ lệ khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền hoặc kết hợp YHCT với YHHĐ là 12.7% so với tổng lượt khám chữa bệnh chung (tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2024).

Thực hiện cận lâm sàng như Xét nghiệm 3.392.676 lượt, chụp X.Quang 172.815 lượt, Siêu âm 177.315 lượt, chụp CT 23.344 lượt, chụp MRI 4.751 lượt.

Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp tham gia cùng với các tổ chức và cá nhân thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo trong tỉnh.

#### **c) Về môi trường y tế**

Kiểm tra, giám sát về quản lý chất thải y tế tại 85 cơ sở (tăng 18 cơ sở so cùng kỳ năm 2024). Thực hiện ngoại kiểm đối với các đơn vị cấp nước tại 33 cơ sở (tăng 01 cơ sở so cùng kỳ). Kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường cơ sở sản xuất tại 30 cơ sở (giảm 6 cơ sở so cùng kỳ).

Thực hiện đo quan trắc môi trường lao động tại 47 cơ sở sản xuất trong tỉnh (giảm 01 cơ sở so cùng kỳ). Khám bệnh nghề nghiệp 601 người lao động tại các cơ sở, doanh nghiệp (giảm 121 người so cùng kỳ). Phối hợp kiểm tra 114 cơ sở lao động có nguy cơ phát sinh nhiều yếu tố nguy hiểm, có hại (tăng 7 so cùng kỳ).

#### **d) Về phòng, chống HIV/AIDS.**

Thực hiện xét nghiệm HIV cho đối tượng nguy cơ cao 2.042/5.000 người, đạt 40,84% KH (tăng 1.099 so cùng kỳ năm 2024); Số cas có HIV dương tính 169 (giảm 52 cas so với cùng kỳ); Số người điều trị cai nghiện ma túy bằng Methadone là 87 người (giảm 43 người so cùng kỳ); Số bệnh nhân điều trị ARV mới 171 người (giảm 39 BN so với cùng kỳ năm 2024).

#### **e) Về An toàn vệ sinh thực phẩm.**

Tiếp nhận 180 hồ sơ tự công bố về y tế, nông nghiệp và công thương, đạt 60%KH giao (tăng 20 hồ sơ so cùng kỳ năm 2024). Cấp 280 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, đạt 62,2%KH (tăng 15 giấy so cùng kỳ năm 2024).

Toàn tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát 7.200 cơ sở<sup>14</sup> (tăng 200 cơ sở so cùng kỳ). Qua kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính 9 cơ sở, với số tiền 25.200.000 đồng. So với cùng kỳ, số lần kiểm tra tăng 200 cơ sở, số tiền phạt giảm 16.800.000đ.

Đến thời điểm báo cáo, Bệnh viện tư nhân Bình An ghi nhận 02 trường hợp ngộ độc (do rượu).

<sup>12</sup> Thực hiện trắc nghiệm tâm lý: 2.957 lượt (giảm 1.037 ca so cùng kỳ), đo điện não 1.825 lượt (giảm 95 lượt so cùng kỳ). Lũy kế bệnh đang quản lý 5.198 người (Trong đó: TTPL 2.268, Động kinh 2.925).

<sup>13</sup> So cùng kỳ, số lượt khám bệnh giảm 12.000 lượt, nội trú tăng 2.760 BN; CSSDGB tăng 7%; Tử vong giảm 0,01%.

<sup>14</sup> Kết quả kiểm tra có 6.408 cơ sở đảm bảo ATTP (đạt 89%), 792 cơ sở sai phạm (chiếm 11%).



### **f) Về công tác Dân số**

Tham mưu UBND tỉnh báo cáo sơ kết thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 và Báo cáo 05 năm thực hiện Chương trình củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Triển khai Kế hoạch số 349/KH-UBND ngày 29/11/2024 về việc tổ chức, phát động phong trào thi đua thực hiện chương trình Dân số và Phát triển giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Đồng thời triển khai các Kế hoạch thực hiện Chương trình, Đề án trong năm 2025<sup>15</sup>.

Tổ chức tập huấn về cung cấp kiến thức cho 650 em học sinh tại trường THCS, THPT tại các huyện Châu Thành, Hòn Đất, Kiên Hải và Gò Quao trong chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên trẻ về quan hệ tình dục trước hôn nhân, tác hại của việc có thai và phá thai ngoài ý muốn.

### **g) Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và tiêm chủng mở rộng.**

Số trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm miễn dịch đầy đủ 11.317/23.786 trẻ, đạt 47,58% KH (tăng 0,08% so cùng kỳ năm 2024). Phụ nữ có thai được tiêm vắc xin uốn ván 7.741/23.127 người, đạt 33,5%KH (giảm 4,15% so cùng kỳ năm 2024).

Tổng số trẻ sinh ra tại các cơ sở y tế là 9.750 trẻ (giảm 1.616 trẻ so cùng kỳ). Số bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tuần đầu sau sinh đạt 97,2%.

### **h) Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe**

Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng trong lĩnh vực y tế. Thường xuyên tuyên truyền giáo dục sức khỏe về phòng, chống dịch bệnh và các hoạt động chào mừng 70 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/02/2025.

Phối hợp chặt chẽ với Báo Kiên Giang và Đài PTTH thực hiện 5 chuyên mục Vì sức khỏe cộng đồng, 6 chuyên trang Y tế trên Báo Kiên Giang, 16 tin, bài trên sóng phát thanh huyện/thành phố; 7 tin, 33 bài trên Bản tin sức khỏe Kiên Giang. Truyền thanh qua hệ thống loa truyền thanh xã, trạm Y tế 2.312 tin, 24 bài.

Duy trì 162 phòng, góc tư vấn sức khỏe, nhân bản 1.362 tài liệu. Tư vấn sức khỏe 42.612 lượt, thăm 6.324 hộ gia đình, thảo luận 352 nhóm.

Ngoài ra còn tuyên truyền về công tác Dân số Phát triển và An toàn thực phẩm trên Đài phát thanh huyện, xã (1.200 lượt), truyền hình (15 buổi), Viết báo 10 bài. Toạ đàm về chuyên đề ATTP 64 buổi (714 người dự). Treo 207 băng rôn; Phát 2.757 tờ gấp/tờ rơi và 232 tờ áp phích.

### **i) Quản lý hành nghề y dược**

Tăng cường chỉ đạo sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả tại các cơ sở

<sup>15</sup>Gồm: (1) Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; (2) Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; (3) Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp; (4) Chương trình mở rộng, tầm soát một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.



khám bệnh, chữa bệnh. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát kê đơn, chỉ định trong khám bệnh, điều trị cho người bệnh. Kịp thời ban hành văn bản đình chỉ lưu hành, thu hồi và tiêu hủy mỹ phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng của Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế quy định.

6 tháng đầu năm 2025 đã thẩm định và cấp mới 15 chứng chỉ hành nghề Y, 114 giấy phép hành nghề khám chữa bệnh (giảm 8 CCHN so cùng kỳ năm 2024), 20 giấy phép hoạt động (trong đó thu hồi 5 giấy do cơ sở ngưng hoạt động). Thẩm định và cấp mới 75 CCHN Dược (trong đó thu hồi 20 chứng chỉ do các cá nhân đề nghị (giảm 42 CCHN so cùng kỳ năm 2024), cấp 46 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh Dược (giảm 15 GCN so cùng kỳ), cấp điều chỉnh 46 giấy, thu hồi 16 giấy do cơ sở được thông báo ngưng hoạt động kinh doanh.

**j) Công tác kiểm nghiệm, giám định y khoa, pháp y**

- Thực hiện kiểm nghiệm chất lượng các mẫu thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm 455 mẫu/810 KH, đạt 56,2%KH (giảm 17 mẫu so cùng kỳ năm 2024).

- Thực hiện giám định Y khoa: 700 trường hợp/827 KH, đạt 84,6%KH (tăng 45 trường hợp so cùng kỳ 2024). Khám chuyên khoa và cận lâm sàng 2.324 lượt.

- Thực hiện giám định Pháp y: 385 trường hợp /650KH, đạt 59,23%KH (giảm 85 trường hợp so với cùng kỳ 2024).

**k) Công tác Bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội.**

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho 58.098 đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP với số tiền 272.542.590.000 đ.

- Trung tâm Bảo trợ xã hội quản lý, chăm sóc và nuôi dưỡng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang 269 đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho 5.141 trẻ em<sup>16</sup> có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đặc biệt trong tình nhân dịp tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025.

- Phối hợp với đội kiểm tra liên ngành tham gia công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm tỉnh Kiên Giang năm 2025.

**l) Về đấu thầu, mua sắm thuốc và vật tư y tế.**

Triển khai kế hoạch tổ chức đấu thầu mua sắm thuốc tập trung địa phương giai đoạn 2025-2027, Kế hoạch sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất năm 2025. Thực hiện các quy trình thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc tại các bệnh viện tuyến tỉnh.

**m) Về công tác đầu tư và quản lý trang thiết bị.**

Phối hợp với Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND giám sát

<sup>16</sup> Trong đó: 5.091 trẻ tại các huyện và tại BV Sản nhi là 50 bệnh nhi với tổng kinh phí 2.674.454.000 đồng (Nguồn ngân sách 634.000.000 đ, Nguồn vận động 2.040.454.000 đ). Ngoài ra còn hỗ trợ Cơ sở bảo trợ XH Mái ấm tình mẹ 3 triệu đ. Ngoài ra còn trao 30 suất quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn tại huyện Giang Thành với số tiền 45.000.000 đ.



Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Ung bướu quy mô 400 giường.

Phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khảo sát thực tế tình hình Quy hoạch xây dựng BVĐK khu vực tại các huyện, thành phố: Kiên Lương, Vĩnh Thuận, Giồng Riềng và Phú Quốc.

Thực hiện kiểm tra, rà soát tài sản, thiết bị y tế được tài trợ để thực hiện xác lập quyền sở hữu toàn dân và đề xuất điều chuyển tài sản không sử dụng, tránh lãng phí.

#### **n) Công tác tài chính y tế.**

Căn cứ quyết định 3297/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh, Sở Y tế tiến hành Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 đến các đơn vị trực thuộc đảm bảo đúng thời gian quy định<sup>17</sup>. Tổng số kinh phí chi thường xuyên được giao: 2.369,52 tỷ đồng (trong đó: chi từ ngân sách nhà nước cấp: 890,25 tỷ đồng, trong đó đã bao gồm 39,344 tỷ đồng chi cho các Trung tâm y tế huyện, thành phố thực hiện các chương trình y tế dân số, chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số, hỗ trợ y tế ấp, ...; chi từ nguồn thu được để lại: 1.479,2 tỷ đồng).

Hoàn thành công tác xét duyệt quyết toán năm 2024 của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế đúng hạn. Qua xét duyệt cũng đã kịp thời chỉ ra các thiếu sót trong công tác tài chính kế toán của các đơn vị, để kịp thời khắc phục chấn chỉnh để ngày càng hoàn thiện công tác tài chính kế toán tại các đơn vị sự nghiệp.

Các đơn vị sự nghiệp y tế thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ, được UBND tỉnh giao quyền tự chủ cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tại Quyết định số 3143/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 02/12/2024, thực hiện giai đoạn năm 2024-2025: Hiện tại có 15 đơn vị thực hiện tự chủ tài chính trong đó có 2 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên<sup>18</sup>, đảm bảo 1 phần chi thường xuyên 14 đơn vị<sup>19</sup>, 01 đơn vị Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên<sup>20</sup>. Việc thực hiện cơ chế tự chủ giúp cho các đơn vị tăng tính chủ động và nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng ngân sách, ngày càng khuyến khích các đơn vị sự nghiệp nâng cao chất lượng chuyên môn, phục vụ tốt hơn cho người bệnh, cải thiện tốt nguồn thu, nâng dần mức độ tự chủ.

## **2.2. Dự báo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025**

### **2.2.1. Y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu**

<sup>17</sup> Quyết định số 4975/QĐ-SYT ngày 30/12/2024

<sup>18</sup> Bệnh viện Sản – Nhi và Bệnh viện Y dược cổ truyền

<sup>19</sup> Mức tự bảo đảm chi thường xuyên từ 30% đến dưới 70%, gồm 12 Trung tâm Y tế huyện, thành phố: Phú Quốc; Giồng Riềng; Tân Hiệp; An Minh; Châu Thành; Hà Tiên; Kiên Lương; U Minh Thượng; An Biên; Hòn Đất; Gò Quao, Vĩnh Thuận. Mức tự bảo đảm chi thường xuyên từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên, gồm 02 Trung tâm Y tế huyện, thành phố: thành phố Rạch Giá, Giang Thành

<sup>20</sup> Trung tâm Y tế huyện Kiên Hải



Về công tác phòng chống dịch bệnh, dự báo trong năm 2025, ngành Y tế cơ bản kiểm soát tốt dịch bệnh lưu hành tại địa phương, hạn chế số ca mắc và tử vong.

Kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh truyền nhiễm tại các cửa khẩu biên giới, nhất là các dịch bệnh mới nổi, phối hợp với các ngành chức năng thực hiện các giải pháp phòng chống bệnh lây truyền từ động vật sang người, ngăn chặn không để dịch bệnh mới phát sinh trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân, tổ chức tầm soát các yếu tố nguy cơ, khám sàng lọc, theo dõi, quản lý các bệnh không lây nhiễm (tim mạch, đái tháo đường, COPD, sức khỏe tâm thần, ...) tại cộng đồng nhằm phát hiện sớm, phòng ngừa biến chứng.

#### **2.2.2. Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, các chương trình mục tiêu quốc gia**

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, ước tính đến cuối năm 2025 đạt các chỉ tiêu kế hoạch. Riêng các hoạt động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia còn một số khó khăn trong việc triển khai thực hiện, do đó đòi hỏi phải phấn đấu thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ đề ra, hướng tới mục tiêu chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng yếu thế (trẻ em thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, ...).

#### **2.2.3. Hoạt động khám chữa bệnh**

Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh từ tuyến tỉnh đến tuyến y tế cơ sở, lấy người bệnh làm trung tâm, hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Phấn đấu đạt các chỉ tiêu khám chữa bệnh nội, ngoại trú đã đề ra, ước thực hiện năm 2025 cao hơn so với năm 2024 khoảng 05-10%, tăng 5% so với kế hoạch. Tăng cường thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa sâu như can thiệp mạch não, can thiệp tim mạch, phẫu thuật tim hở, phẫu thuật đặt mảnh ghép sa tạng chậu trong sản phụ khoa, hồi sức sơ sinh và nuôi sống trẻ 800 – 1.000 gram, cấy ghép Implant, phẫu thuật Phaco, chạy thận nhân tạo, ... Xây dựng quy trình, thực hiện hiệu quả công tác cấp cứu và điều trị đột quỵ, tăng khả năng phục hồi.

Truyền thông, đẩy mạnh hoạt động khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa y dược cổ truyền và phục hồi chức năng.

#### **2.2.4. Công tác dược, vật tư, thiết bị y tế**

##### **- Công tác dược**

Đảm bảo cung ứng đủ thuốc phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, giám sát việc kê đơn thuốc tại các cơ sở khám chữa bệnh.



Các gói thầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương theo Quyết định số 799/QĐ-SYT ngày 26/9/2023 và Quyết định số 1064/QĐ-SYT ngày 30/11/2023 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh An Giang đã phân bổ cho tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh vẫn còn hiệu lực đến cuối năm 2025.

Đối với các mặt hàng thuốc không trúng thầu, các đơn vị y tế sử dụng thuốc trúng thầu thuộc nhóm khác có cùng hoạt chất, cùng nồng độ, hàm lượng, cùng tác dụng điều trị để thay thế và thực hiện đấu thầu mua sắm bổ sung nên về cơ bản các đơn vị vẫn đảm bảo đủ thuốc để phục vụ cho công tác điều trị.

Bệnh viện đa khoa An Giang làm đầu mối thực hiện đấu thầu mua sắm thuốc tập trung địa phương 2025-2027, hiện nay đang xin chủ trương của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch đấu thầu sau khi sáp nhập tỉnh.

#### **- Hóa chất, vật tư y tế**

Sở Y tế tăng cường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành, đảm bảo đáp ứng nhu cầu, phục vụ tốt công tác khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị y tế trực thuộc cân đối nguồn kinh phí để chi trả cho các nhà thầu nhằm hạn chế việc thiếu thuốc, vật tư y tế phục vụ cho người bệnh. Đồng thời, thực hiện thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các loại thuốc, hóa chất, vật tư y tế còn thiếu cho các đơn vị y tế tự thực hiện mua sắm.

Hiện nay, nhiều đơn vị đã mua sắm được vật tư y tế kịp thời phục vụ công tác chuyên môn đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh thiết yếu cho người dân.

Về công tác đấu thầu mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế cấp địa phương giai đoạn 2025- 2026: Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh chủ trì, đã phê duyệt kết quả gói thầu số 2 “Vật tư y tế kỹ thuật cao – y cụ, khí y tế gồm 280 mặt hàng, giá trị trúng thầu 28.805.245.780 đồng” và gói thầu số 3 “Hóa chất xét nghiệm theo máy – sinh phẩm chẩn đoán – vật tư, hóa chất xét nghiệm không theo máy , giá trị trúng thầu 60.310.113.030 đồng”; gói thầu số 1 “Vật tư y tế” đang trình phê duyệt kết quả lựa chọn và thực hiện các bước tiếp theo gói thầu hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế cấp địa phương giai đoạn 2025- 2026.

#### **- Thiết bị y tế**

Thường xuyên ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc thực hiện nghiêm quy định về quản lý và sử dụng thiết bị y tế, tránh trường hợp gây lãng phí, thất thoát.

Các đơn vị tự thực hiện mua sắm thiết bị y tế để phục vụ khám chữa bệnh khoảng 20 tỷ đồng từ nguồn Quỹ Phát triển sự nghiệp của đơn vị (chủ yếu tuyến tỉnh).



Phối hợp các sở ngành liên quan, tham mưu UBND tỉnh chủ trương thực hiện các dự án:

- Dự án đầu tư thiết bị y tế cho 06 trung tâm y tế tuyến huyện từ nguồn vốn ODA Phần Lan.
- Dự án đầu tư hệ thống máy chạy thận nhân tạo cho các cơ sở y tế.
- Dự án đầu tư thiết bị y tế cho TTYT huyện Châu Phú.
- Dự án đầu tư hệ thống chụp cắt lớp vi tính  $\geq 512$  lát cắt (CT Scanner  $\geq 256$  lát cắt/ vòng quay) cho Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang.
- Dự án đầu tư hệ thống chụp mạch máu xóa nền (DSA) cho các bệnh viện tuyến tỉnh.
- Dự án đầu tư thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa y dược cổ truyền – Phục hồi chức năng.

#### **THIẾT BỊ Y TẾ KIÊN GIANG (NĂM 2025)**

##### **2.2.5. Đầu tư xây dựng công trình y tế**

Tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện các công trình xây mới, nâng cấp, cải tạo các cơ sở y tế đang triển khai.

Phối hợp Ban Quản lý dự án tỉnh, các sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đề xuất chủ trương đầu tư và các trình tự hồ sơ, thủ tục chuẩn bị thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực y tế.

Rà soát, tham mưu UBND tỉnh bố trí một số trụ sở của các tổ chức, cơ quan hành chính dời dư sau hợp nhất tỉnh làm cơ sở y tế phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của người dân.

Khảo sát hiện trạng, nhu cầu đầu tư của các cơ sở y tế trực thuộc trên địa bàn tỉnh sau hợp nhất, đặc biệt là các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo; phối hợp Sở Tài chính, các sở ngành liên quan, các địa phương đề xuất thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư giai đoạn 2026 – 2030 ngành y tế.

##### **2.2.6. Công tác tài chính**

Rà soát, đối chiếu, tổng hợp phương án sắp xếp trụ sở làm việc, tài sản công, tài chính để chuẩn bị bàn giao phục vụ công tác sắp xếp bộ máy.

Thực hiện quản lý sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực, đảm bảo cân đối ngân sách chi hợp lý, cân đối cho hoạt động thường xuyên và đột xuất của



ngành. Nâng cao năng lực quản lý điều hành về tài chính của cán bộ quản lý các đơn vị y tế.

Tăng cường quản lý quỹ khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở điều trị. Duy trì và phát triển tốt các nguồn thu, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

### **3. Hạn chế, khó khăn**

Cơ sở vật chất một số cơ sở y tế xuống cấp, nhất là tuyến cơ sở, cần sớm được xây mới, nâng cấp, cải tạo để phục vụ nhu cầu sức khỏe người dân tại địa phương.

Nhu cầu đầu tư thiết bị y tế cho các đơn vị y tế rất lớn nên với nguồn ngân sách của tỉnh hạn hẹp, nguồn quỹ phát triển hạn chế, các nguồn tài trợ khó tiếp cận nên không thể đầu tư đầy đủ thiết bị y tế cho các đơn vị, đặc biệt là các thiết bị y tế có giá trị lớn như: DSA, MRI, Máy CT, Máy X-Quang, máy siêu âm, ...

Nhu cầu chạy thận nhân tạo của người dân ngày càng cao, trong khi hệ thống chạy thận tạo tại các cơ sở y tế còn hạn chế về số lượng, đòi hỏi đầu tư để đáp ứng nhu cầu.

Chính sách thu hút nguồn nhân lực trình độ chuyên môn cao còn hạn chế, chưa phát huy hiệu quả.

Hệ thống Cyclotron tại Trung tâm Y học hạt nhân và Xạ trị (phần thiết bị Cyclotron 18 MeV) thuộc Bệnh viện Ung bướu và Lò đốt rác Plasma tại huyện Châu Thành vẫn chưa đưa vào hoạt động do còn vướng mắc các thủ tục cần thiết vì nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan nên dự án chưa hoàn thành<sup>21</sup>.

Công tác dân số tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do trẻ sinh giảm so với cùng kỳ, tác động không tốt tới mục tiêu tăng sinh và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh, chưa có nhiều giải pháp góp phần nâng cao chất lượng dân số, cơ cấu dân số.

### **4. Nguyên nhân**

#### **a) Nguyên nhân của kết quả đạt được**

Năm 2025 là năm đánh dấu bước ngoặt lớn của tỉnh An Giang nói riêng và cả nước nói chung, việc hợp nhất 02 tỉnh An Giang và Kiên Giang thành tỉnh An Giang mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển. Việc đạt chỉ tiêu đề ra, cũng như hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân dựa trên nhiều yếu tố:

- Sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, các bộ ngành

<sup>21</sup> Chưa bố trí được kinh phí thực hiện cấp phép môi trường đối với lò đốt rác và mời chuyên gia Bỉ đánh giá lại hiện trạng để lắp đặt, vận hành thiết bị Cyclotron...



trung ương.

- Các sở, ban ngành, các địa phương phối hợp nhịp nhàng trong công tác tham mưu UBND tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện.

- Yếu tố then chốt là sự chủ động, tích cực, đổi mới của ngành Y tế trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, cụ thể như:

- + Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Y tế.

- + Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế từ các nguồn vốn (ngân sách tỉnh, vốn vay ưu đãi, viện trợ không hoàn lại, ...), nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nguồn nhân lực y tế (cử đào tạo, chính sách thu hút, ...), từ đó phát triển chuyên môn kỹ thuật, đặc biệt là các dịch vụ kỹ thuật cao.

- + Chú trọng công tác y tế dự phòng theo mô hình bệnh tật kép, công tác dân số và phát triển, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- + Thực hiện tốt công tác đầu thầu mua sắm tập trung thuốc, hóa chất, vật tư và sinh phẩm, đảm bảo đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân.

- + Phát huy vai trò y đức, lấy người bệnh làm trung tâm.

- + Đảm bảo công tác bảo trợ xã hội, tham mưu chính sách hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng yếu thế.

- + Đẩy mạnh xã hội hóa y tế, thu hút các nhà đầu tư lĩnh vực y tế về địa phương.

- + Xây dựng lộ trình tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, nhằm thúc đẩy sự phát triển của các đơn vị, đồng thời giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

b) Nguyên nhân của hạn chế, bất cập

- Chính sách đãi ngộ nguồn nhân lực chưa thật sự hấp dẫn, đặc biệt nhân lực có trình độ cao tại tuyến y tế cơ sở.

- Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế còn phụ thuộc nhiều vào nguồn ngân sách tỉnh, trong khi chưa thu hút được nhiều nguồn lực từ xã hội hóa.

- Thiếu nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin tại tuyến y tế cơ sở, đặc biệt là trạm y tế, dẫn đến nguồn dữ liệu đầu vào chưa đầy đủ, thiếu chính xác, khó khăn trong kết nối dữ liệu.

- Công tác dự báo sớm tình hình dịch bệnh còn hạn chế, hoạt động truyền thông chưa phát huy được hiệu quả tối đa, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## PHẦN II



## **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026 - LĨNH VỰC Y TẾ**

### **I. BỐI CẢNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026 LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC Y TẾ**

Năm 2026 là năm khởi đầu của giai đoạn 2026 – 2030, cũng là năm đầu tiên xây dựng kế hoạch tỉnh An Giang sau hợp nhất. Việc xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu y tế, đề ra nhiệm vụ, giải pháp năm 2026 tạo tiền đề thúc đẩy phát triển ngành y tế giai đoạn 2026 – 2030.

Tỉnh An Giang sau hợp nhất có diện tích hơn 9.888km<sup>2</sup>, dân số gần 5 triệu người (đứng đầu vùng ĐBSCL), có vị trí địa lý chiến lược đặc biệt quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, với đường bờ biển dài gần 200 km và tuyến biên giới hơn 204 km giáp Campuchia, địa hình đa dạng, phong phú. Tỉnh An Giang mới hội tụ đầy đủ các yếu tố “biển, biên giới và nội địa” để phát triển, không phải một số lĩnh vực mà phải phát triển toàn diện trên tất cả lĩnh vực, đảm bảo hài hòa, bền vững.

Với đặc điểm về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội tỉnh An Giang hiện nay, vừa là cơ hội vừa là thách thức cho ngành y tế trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tại địa phương, các khu vực lân cận, và đặc biệt là du khách trong và ngoài nước.

### **II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Phát triển sự nghiệp y tế tỉnh An Giang từng bước hiện đại, hoàn thiện theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, phát triển tốt về thể chất, tinh thần, giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ, góp phần tăng chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **III. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

Đến năm 2026:

- Số bác sỹ trên 10.000 dân đạt 11,6 bác sỹ.
- Số giường bệnh trên 10.000 dân (không bao gồm giường trạm y tế) đạt 31,8 giường bệnh.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%.

### **IV. CÁC ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

#### **1. Quản lý điều hành**

Trên cơ sở Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng



Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, làm kim chỉ nam trong công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh quy hoạch tỉnh An Giang sau hợp nhất đối với lĩnh vực y tế.

Kiến toàn và ổn định mô hình tổ chức hệ thống y tế từ tỉnh đến y tế cơ sở; vừa củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở, vừa phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu; tăng cường đầu tư phát triển y tế công lập đi đôi với việc khuyến khích và tạo điều kiện phát triển y tế ngoài công lập; phát triển y học hiện đại gắn với y học cổ truyền và phục hồi chức năng. Hoàn thiện, củng cố hoạt động các Trung tâm Y tế đa chức năng để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ về: khám chữa bệnh, dự phòng, dân số và phát triển.

## **2. Y tế dự phòng**

Nâng cao năng lực y tế dự phòng, dự báo sớm nguy cơ bùng phát dịch, chủ động thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp phòng chống dịch bệnh, hạn chế số ca mắc và tử vong. Song song đó, xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe, tổ chức tầm soát, quản lý các bệnh không lây nhiễm, các nhóm đối tượng có nguy cơ cao, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao năng lực, xử lý kịp thời các trường hợp ngộ độc thực phẩm.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án thuộc chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia lĩnh vực y tế.

Nâng cao năng lực hoạt động tuyến y tế cơ sở là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, tạo niềm tin cho người dân vào y tế cơ sở. Triển khai thực hiện trạm y tế xã hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, phòng khám bác sỹ gia đình làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh và khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

Tăng cường phối hợp liên ngành trong phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống tai nạn, thương tích, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, .... Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý, xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động thuộc lĩnh vực y tế trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục tiêu và hướng tới hiệu quả lâu dài.

## **3. Khám chữa bệnh**

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm quá tải bệnh viện, đẩy mạnh các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, duy trì và phát triển các bệnh viện tuyến tỉnh làm bệnh viện vệ tinh cho các bệnh viện tuyến Trung ương,



tiếp tục thực hiện tốt hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật chuyên môn từ tuyến tỉnh cho tuyến y tế cơ sở, giữa bệnh viện công và bệnh viện tư, nâng cao năng lực thực hiện danh mục kỹ thuật của từng tuyến có chọn lọc ưu tiên phát triển theo từng giai đoạn phù hợp, từng bước tiến tới đảm bảo chất lượng dịch vụ đồng đều giữa các tuyến; phát triển mạng lưới bệnh viện chuyên khoa và các khoa ung bướu, tim mạch, chấn thương chỉnh hình, sản nhi, lão khoa, phục hồi chức năng; đẩy mạnh thực hiện hiệu quả công tác cấp cứu và đột quỵ.

Thực hiện chăm sóc liên tục và toàn diện cho người bệnh; lấy người bệnh làm trung tâm; xây dựng chương trình bảo đảm và cải thiện chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; tiếp nhận thông tin và xử lý kịp thời các ý kiến của người bệnh và thân nhân người bệnh, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người bệnh.

Nâng cao năng lực quản lý bệnh viện, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực ở các bệnh viện. Tăng cường giáo dục y đức, quy chế ứng xử cho cán bộ y tế.

Tăng cường khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, phối hợp quân dân y, phát huy thế mạnh y tế của lực lượng vũ trang; triển khai các mô hình tổ chức linh hoạt, phù hợp để bảo đảm dịch vụ khám, chữa bệnh cho người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

#### **4. Dân số và phát triển**

Phấn đấu đạt mức sinh thay thế, nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới, đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Mở rộng cung cấp các dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe, tư vấn tiền hôn nhân, sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, giảm dị tật và bệnh bẩm sinh.

Hoàn thiện tổ chức bộ máy, ổn định và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản ở các cấp theo hướng chuyên nghiệp hóa. Tăng cường kiểm tra, thanh tra; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành; nâng cao vai trò giám sát của cộng đồng trong thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển, kế hoạch hóa gia đình.

Phát triển mạnh chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế, khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi. Bảo đảm các nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư... được tiếp cận các dịch vụ y tế cơ bản.

#### **5. Phát triển nguồn nhân lực y tế**

Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực y tế, tham mưu thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh An Giang, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng kịp thời nhu cầu chăm sóc sức khỏe. Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ lãnh đạo các đơn vị.



Tổ chức cấp, quản lý chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động cho cán bộ y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục chú trọng đào tạo hệ đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo bác sỹ, dược sỹ và đào tạo liên tục với quy mô hợp lý để đáp ứng nhu cầu cho vùng sâu, vùng xa. Bảo đảm đủ chức danh cán bộ cho các cơ sở y tế, đặc biệt cho các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng biên giới, hải đảo.

#### **6. Xây dựng hệ thống thông tin y tế**

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Bệnh án điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân

Ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê y tế điện tử, quản lý khám chữa bệnh, thanh toán không dùng tiền mặt, cải cách hành chính tại khoa khám bệnh, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, ...; thực hiện hội chẩn, tư vấn, khám, chữa bệnh từ xa tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

Hoàn thiện, tổ chức triển khai, đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế tỉnh An Giang.

#### **7. Tài chính y tế**

Bảo đảm ngân sách Nhà nước cho y tế cho chi thường xuyên và đầu tư phát triển. Thực hiện quản lý sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực, đảm bảo cân đối ngân sách chi hợp lý, cân đối cho hoạt động thường xuyên và đột xuất của ngành. Nâng cao năng lực quản lý điều hành về tài chính của cán bộ quản lý các đơn vị y tế. Tăng cường quản lý quỹ khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở điều trị. Duy trì và phát triển tốt các nguồn thu, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Thực hiện hiệu quả các nguồn đầu tư từ các dự án hợp tác quốc tế.

Mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ, bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, chất lượng dịch vụ ở từng tuyến và khả năng chi trả của nhân dân; minh bạch giá dịch vụ y tế, phân định rõ phần chi từ ngân sách nhà nước và phần chi của người sử dụng dịch vụ y tế.

#### **8. Thuốc, vắc-xin và sinh phẩm y tế**

Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, sử dụng thuốc an toàn hợp lý, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện các chương trình chuẩn hóa và quản lý chất lượng thuốc: GMP, GLP, GSP, GPP. Tiếp tục thực hiện đấu thầu thuốc, vật tư y tế tập trung. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng thuốc, mỹ phẩm lưu hành trên địa bàn, phát hiện và xử lý kịp thời thuốc, mỹ phẩm nhập lậu, thuốc giả, không rõ nguồn gốc, ...

Tăng cường quản lý chất lượng thuốc và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước. Tăng cường công tác quản lý



giá thuốc, chấn chỉnh công tác đấu thầu thuốc. Cải cách, kiện toàn mạng lưới sản xuất, lưu thông, phân phối và cung ứng thuốc. Quản lý chặt chẽ quy chế kê đơn, bán thuốc tại các cơ sở bán lẻ thuốc, bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.

### **9. Đầu tư xây dựng – thiết bị y tế**

Ngoài nguồn ngân sách Nhà nước đầu tư, tranh thủ các nguồn vốn ODA, vốn huy động khác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị y tế, phát triển chuyên môn kỹ thuật cho các đơn vị trong ngành theo quy hoạch phát triển của ngành, phù hợp theo từng tuyến.

Tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện các công trình, dự án đang thực hiện<sup>22</sup>. Phối hợp Ban Quản lý dự án tỉnh và các sở ngành liên quan thực hiện các bước tiếp theo, chuẩn bị triển khai các dự án trong giai đoạn 2026 – 2030<sup>23</sup>.

Phối hợp Sở Tài chính, sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh về việc đầu tư thiết bị y tế cho các cơ sở y tế công lập như hệ thống chạy thận nhân tạo, hệ thống chụp mạch máu kỹ thuật số xóa nền (DSA), MRI, CT-Scan, hệ thống nội soi, ... phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân trong tình hình mới. Thực hiện các bước tiếp theo đối với dự án đầu tư nâng cấp thiết bị 06 trung tâm y tế tuyến huyện của tỉnh An Giang sử dụng vốn tín dụng đầu tư công (PIF) của Chính phủ Phần Lan. Cùng cố hệ thống quản lý thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu từ nguồn Tổ chức chăm sóc sức khỏe Quốc tế Hàn quốc (KOFIH), thiết bị y tế cho Bệnh viện Tim Mạch từ nguồn vốn ODA.

### **10. Tăng cường năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước**

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về y tế ở các tuyến từ tỉnh đến cơ sở. Tăng cường đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ quản lý. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt quy chế dân chủ, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Phân cấp quản lý rõ giữa các tuyến, cơ chế phối hợp thực hiện giữa các đơn vị y tế trong tỉnh. Tăng cường thực hiện cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo các đơn vị y tế. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất các lĩnh vực của ngành. Thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động và thực hiện kế hoạch. Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh trong các cơ sở y tế, bảo vệ chính trị nội bộ và xây dựng nội bộ đoàn kết nhất trí. Xây dựng

<sup>22</sup> Mở rộng Bệnh viện Tim mạch An Giang (giai đoạn 1, quy mô 350 giường), xây mới Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng Hàm Mặt 150 giường, khu nội trú Bệnh viện đa khoa An Giang 200 giường, Bệnh viện Ung Bướu, TTYT U Minh Thượng, TTYT Giang Thành.

<sup>23</sup> Bệnh viện đa khoa An Giang (cơ sở 2), Bệnh viện đa khoa Kiên Giang (định hướng thành Bệnh viện cấp vùng), Mở rộng Bệnh viện đa khoa Châu Đốc (quy mô 300 giường), Bệnh viện đa khoa Phú Quốc quy mô 500 giường, Trung tâm Cấp cứu và Đột quỵ, Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (trụ sở Rạch Giá), Trường Cao đẳng y tế Kiên Giang, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Kiên Giang, Bệnh viện Tâm Thần, Chi cục DS-KHHGĐ, Trung tâm Pháp Y, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; xây mới, nâng cấp, cải tạo các trung tâm y tế, trạm y tế, ...



phong trào thi đua, đặc biệt là xây dựng các đơn vị, cá nhân điển hình tiên tiến trong ngành.

### 11. Tăng cường xã hội hóa công tác y tế

Tăng cường thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tại các cơ sở y tế công lập, chủ động huy động các nguồn vốn xã hội hóa trong lĩnh vực khám chữa bệnh theo đúng quy định trong việc đầu tư nâng cấp thiết bị, mở rộng các dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân. Tăng cường phối hợp hoạt động cơ sở công lập – ngoài công lập trong lĩnh vực y tế nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Khuyến khích đầu tư phát triển các cơ sở hành nghề y dược ngoài công lập, đặc biệt là các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, các Phòng khám đa khoa tư nhân.

Tham mưu tốt cho cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp tốt với các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch phát triển xã hội hóa y tế.

Trên đây là báo cáo của Sở Y tế, kính gửi Sở Tài chính tổng hợp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC, PMT.

(Đính kèm phụ lục biểu mẫu chỉ tiêu kinh tế - xã hội lĩnh vực y tế)

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Quang Hiền**



**PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN**

Số: 121.BC-SYT ngày, 14 tháng 7 năm 2025

**1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức**

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì; KT. GIÁM ĐỐC

- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

Trần Thị Thu Liệt

- Ngày,.....tháng .....năm.....cho ý kiến phân phối, giải quyết.....

**2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng**

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

- Ngày,... tháng.....năm.....cho ý kiến.....

**3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.**

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày,..... tháng..... năm..... đề xuất ý kiến.....